

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST

Ngày 23-3-2021

Về việc “Ly hôn và tranh chấp
hợp đồng góp hui”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Yên;

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Minh và ông Nguyễn Thế Hợp;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 101/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn” và thụ lý yêu cầu độc lập số 101A/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hui” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thúy L, sinh năm 1984 (có mặt)

- Bị đơn: Anh Võ Tấn N, sinh năm 1980 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 3 ấp TT, xã TP, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Chị Đinh Thị Mỹ H, sinh năm 1974 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 1 ấp TT, xã TL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 12 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Thúy L trình bày:

Chị và anh Võ Tấn N sau thời gian tìm hiểu, đã tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 25 tháng 4 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện BL (nay là thị xã BL), tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật. Việc kết hôn là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 1 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không còn tình cảm. Chị không còn chung sống với anh Tấn N từ cuối năm 2018 cho đến nay. Chị thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên muốn ly hôn với anh Võ Tấn N.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có hai con chung tên Võ Thị Như Y, sinh ngày 26/11/2007 và Võ Công D, sinh ngày 28/3/2013. Khi nộp đơn khởi kiện chị yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu anh Tấn N cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, cháu Võ Thị Như Y và Võ Công D có nguyện vọng được ở với anh Võ Tấn N sau khi cha mẹ ly hôn thì chị đồng ý giao hai con chung cho anh Võ Tấn N trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Về nợ chung và tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Võ Tấn N trình bày:

Anh và chị Võ Thị Thúy L sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Phú, huyện Bình Long (nay là thị xã Bình Long), tỉnh Bình Phước vào ngày 25 tháng 4 năm 2007 theo đúng quy định pháp luật. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Nay chị Võ Thị Thúy L yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý.

Quá trình chung sống, vợ chồng có hai con chung tên Võ Thị Như Y, sinh ngày 26/11/2007 và Võ Công D, sinh ngày 28/3/2013. Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu chị Thúy L cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về nợ chung và tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập chị Đinh Thị Mỹ H:

Chị Võ Thị Thúy L tham gia chơi hụi với chị. Chị Loan chơi 3 dây hụi. Dây hụi thứ 1, ngày 15/02/2016 âm lịch chị Thúy L tham gia với số tiền 2.000.000 đồng/chân hụi. Dây hụi ngày thứ 2, ngày 10/12/2016 âm lịch, chị Thúy L tham gia với số tiền 3.000.000 đồng/chân hụi. Dây hụi thứ 3, ngày 25/7/2017 chị Thúy L tham gia với số tiền 3.000.000 đồng/chân hụi.

Dây hụi ngày 15/02/2016 âm lịch (ngày khai hụi) chị Thúy L còn nợ 5 kỳ với số tiền 10.000.000 đồng. Dây hụi ngày 10/12/2016 âm lịch (ngày khai hụi) chị Thúy L còn nợ 2 kỳ với số tiền 6.000.000 đồng. Dây ngày 25/7/2017 âm lịch chị Thúy L đã hốt hụi vào ngày 25/9/2017 âm lịch với số tiền 33.600.000 đồng. Dây hụi này chị Thúy L đã đóng được 4 kỳ, còn nợ lại 8 kỳ với số tiền 24.000.000 đồng. Tổng

cộng chị Thúy L còn thiếu chị số tiền 40.000.000 đồng. Do đó chị yêu cầu Tòa án buộc chị Võ Thị Thúy L trả cho chị số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng, không yêu cầu lãi suất.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, chị Đinh Thị Mỹ H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Võ Thị Thúy L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn, đồng ý giao hai con chung cho anh Võ Tấn N trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và chị Thúy L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, số tiền 1.000.000 đồng/tháng/con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Thúy L đồng ý trả cho chị Mỹ H số tiền 40.000.000 đồng.

Bị đơn anh Võ Tấn N không đồng ý ly hôn nhưng anh Tấn N không có kiến về việc Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Thúy L. Anh Tấn N yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu chị Thúy L cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Anh đề nghị chị Thúy L có trách nhiệm trả cho chị Mỹ H số tiền nợ 40.000.000 đồng, do sau khi ly hôn anh trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu chị Thúy L cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ ý kiến trình bày và kết quả tranh luận tại phiên tòa và thông qua nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Thúy L Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn” theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 do chị Võ Thị Thúy L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Võ Tấn N.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Đinh Thị Mỹ H có yêu cầu độc lập đề nghị Tòa án buộc chị Võ Thị Thúy L trả số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng, không yêu cầu lãi suất. Theo đơn yêu cầu độc lập của chị Mỹ H, Tòa án đã thụ lý đơn của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập để giải quyết chung trong vụ án.

Anh Võ Tấn N hiện cư trú tại địa chỉ tổ 3 ấp Thanh Thủy, xã Thanh Phú, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Chị Đinh Thị Mỹ H xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đinh Thị Mỹ H theo quy định pháp luật.

Về sự tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước: Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long không tham gia phiên tòa xét xử vụ án theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 232 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án không có sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Thúy L, anh Võ Tấn N đăng ký kết hôn vào ngày 25 tháng 4 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Phú, huyện Bình Long (nay là thị xã Bình Long), tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật nên hôn nhân của chị Võ Thị Thúy L, anh Võ Tấn N là hợp pháp.

Chị Thúy L thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn anh Võ Tấn N. Anh Tấn N không đồng ý ly hôn. Anh thống nhất với lời trình bày của chị Thúy L, chị Thúy L không còn chung sống với anh từ cuối năm 2018 cho đến nay. Xét thấy, hiện nay chị Thúy L và anh Tấn N đã không còn chung sống với nhau, do đó hôn nhân của chị Thúy L và anh Tấn N đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Thúy L.

[3]. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh Võ Tấn N yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung sau khi ly hôn. Cháu Võ Thị Như Y và cháu Võ Công D có nguyện vọng sinh sống với anh Tấn N sau khi cha mẹ ly hôn. Chị Thúy L đồng ý giao hai con chung cho anh Võ Tấn N trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Xét thấy thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa chị Thúy L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, số tiền 1.000.000 đồng/tháng/con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Võ Tấn N không cần chị Thúy L cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, anh đề nghị chị Thúy L có trách nhiệm trả cho chị Mỹ H số tiền 40.000.000 đồng. Chị Thúy L đồng ý không cấp dưỡng nuôi con, chịu trách nhiệm trả tiền cho chị Mỹ H. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị Đinh Thị Mỹ H có yêu cầu độc lập đề nghị Tòa án buộc chị Võ Thị Thúy L trả số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng, không yêu cầu lãi suất. Quá trình giải quyết vụ án, anh Võ Tấn N xác định đây là khoản nợ chung trong thời kỳ hôn của anh và chị Thúy L, anh đồng ý cùng chị Thúy L trả nợ cho chị Mỹ H. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh Tấn N đề nghị chị Thúy L có trách nhiệm trả tiền cho chị Mỹ H, do sau khi ly hôn anh trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu chị Thúy L cấp dưỡng nuôi con. Chị Thúy L đồng ý với đề nghị của anh Tấn N, đồng ý một mình trả nợ cho chị Mỹ H số tiền 40.000.000 đồng. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu độc lập của chị Mỹ H về việc yêu cầu chị Thúy L phải trả số tiền 40.000.000 đồng.

[5]. Về án phí: Chị Võ Thị Thúy L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí phải chịu theo quy định đối với số tiền phải trả cho chị Mỹ H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 73, Điều 147, Điều 232, Điều 266, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 201 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 282, Điều 471 Bộ luật dân sự;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Thúy L được ly hôn với anh Võ Tấn N.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Võ Thị Thúy L và anh Võ Tấn N, giao hai con chung tên Võ Thị Như Y, sinh ngày 26/11/2007 và Võ Công D, sinh ngày 28/3/2013 cho anh Võ Tấn N trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

- Chấp nhận yêu cầu độc lập của chị Đinh Thị Mỹ H về việc yêu cầu chị Võ Thị Thúy L trả số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng. Chị Võ Thị Thúy L có nghĩa vụ trả số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng cho chị Đinh Thị Mỹ H.

- Về án phí: Chị Võ Thị Thúy L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 2.000.000 (Hai triệu) đồng án phí phải chịu theo quy định đối với số tiền phải trả cho chị Mỹ H, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001697 ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. Chị Võ Thị Thúy L phải nộp thêm số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

Hoàn trả cho chị Đinh Thị Mỹ H số tiền 1.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001711 ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và khi có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương và nơi cư trú.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Yên

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BP;
- VKSND thị xã Bình Long;
- Chi cục THADS thị xã Bình Long;
- UBND xã Thanh Phú;
- Đường sự;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Yên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Dung

Nguyễn Minh Đức

Trần Thị Yên